

Số: 845 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng để xây
dựng công trình thủy điện Sơn Trà 1

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng để xây dựng công trình thủy điện Sơn Trà 1;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh tại Tờ trình số 19/TTr-BQLR ngày 04/4/2023; đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 83/BC-STC ngày 31/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

- Tên dự án: Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng để xây dựng công trình thủy điện Sơn Trà 1.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi.
- Địa điểm thực hiện: Xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà.
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Bắt đầu tháng 01/2016, hoàn thành tháng 6/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư

- Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán được phê duyệt
-------	----------	---------	-----------------------------------

	Tổng số	846.091.479	742.941.047
1	Chi phí trông rừng và chăm sóc rừng	710.458.495	674.023.457
2	Quản lý dự án	15.097.243	11.660.428
3	Tư vấn	49.817.349	46.915.162
4	Chi phí khác	6.131.256	10.342.000
5	Dự phòng	64.587.136	0

(Chi tiết có Phụ lục I đính kèm)

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt
		(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)
1	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi nộp tiền để chi trả công tác trông rừng thay thế)	846.091.479	742.941.047	738.730.047	4.211.000

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số	742.941.047		0	
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	742.941.047		0	
2. Tài sản ngắn hạn	0		0	

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi nộp tiền để chi trả công tác trồng rừng thay thế)	742.941.047	

b) Các khoản công nợ tính đến thời điểm thẩm tra là:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 4.211.000 đồng.

(chi tiết theo Phụ lục II đính kèm)

Nguồn vốn trả nợ: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Công ty Cổ phần Bách Thiên Lộc nộp tiền để chi trả công tác trồng rừng thay thế).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản: 742.941.047 đồng.

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn /cố định	Tài sản ngắn hạn
Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi	742.941.047	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 83/BC-STC ngày 31/5/2023 và nội dung quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

4. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và pháp lý của nội dung trình phê duyệt quyết toán chi phí hoàn thành được phê duyệt tại quyết định này

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Sơn Hà; Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Kho bạc Nhà nước

Sơn Hà và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, KTN_{ph195}.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền

Phụ lục I

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyên đổi mục đích sử dụng để xây dựng Công trình thủy điện Sơn Trà 1
(Kèm theo Quyết định số: 843/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

STT	Cơ cấu chi phí	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
I	Chi phí trồng rừng và chăm sóc rừng	710.458.495	674.023.457	674.023.457	-36.435.038	0
II	Chi phí quản lý dự án	15.097.243	11.660.428	11.660.428	-3.436.815	0
III	Chi phí tư vấn	49.817.349	46.915.162	46.915.162	-2.902.187	0
1	Khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật và dự toán	25.974.362	25.974.362	25.974.362	0	0
2	Giám sát thi công	14.585.713	13.836.800	13.836.800	-748.913	0
3	Đo đạc hoàn công	7.104.585	7.104.000	7.104.000	-585	0
4	Lập HSMT, đánh giá HSDT	2.152.689	0	0	-2.152.689	0
IV	Chi phí khác	6.131.256	6.131.000	10.342.000	4.211.000	4.211.000
1	Thẩm định thiết kế, dự toán	6.131.256	6.131.000	6.131.000	0	0
2	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	0	0	4.211.000	4.211.000	4.211.000
V	Dự phòng	64.587.136	0	0	-64.587.136	0
	Tổng cộng:	846.091.479	738.730.047	742.941.047	-103.150.176	4.211.000

Phụ lục II
BẢNG CÔNG NỢ

Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyên đổi mục đích sử dụng để xây dựng Công trình thủy điện Sơn Trà I

(Kèm theo Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
I		Chi phí trồng rừng và chăm sóc rừng	674.023.457	674.023.457	0	0
1	Hộ Nguyễn Ngọc Tâm (được chỉ định nhận khoán)	Trồng và chăm sóc rừng	562.495.647	562.495.647	0	0
2	Doanh nghiệp tư nhân Thành Tâm	Cung cấp cây giống	111.527.810	111.527.810	0	0
II		Chi phí quản lý dự án	11.660.428	11.660.428	0	0
1	Ban Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham (nay là Trám Quản lý bảo vệ rừng huyện Sơn	Quản lý dự án	11.660.428	11.660.428	0	0
III		Chi phí tư vấn	46.915.162	46.915.162	0	0
1	Công ty TNHH Tư vấn và Sản xuất Nông Lâm Nghiệp Hạnh	Khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật và dự toán	25.974.362	25.974.362	0	0
2	Công ty TNHH Tư vấn và Dịch vụ AFQ	Giám sát thi công	13.836.800	13.836.800	0	0
3	Công ty TNHH Tư vấn và Thiết kế Lâm Thịnh Phát	Đo đạc hoàn công	7.104.000	7.104.000	0	0
IV		Chi phí khác	10.342.000	6.131.000	0	4.211.000
1	Chi cục Kiểm lâm Quảng Ngãi	Thẩm định thiết kế, dự toán	6.131.000	6.131.000	0	0
2	Sở Tài chính Quảng Ngãi	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	4.211.000	0	0	4.211.000
	Tổng cộng:		742.941.047	738.730.047	0	4.211.000